

## HOSE 06/05/2015

VNINDEX 549.29 -3.36 -0.61%

KLGD 89,293,918 CP

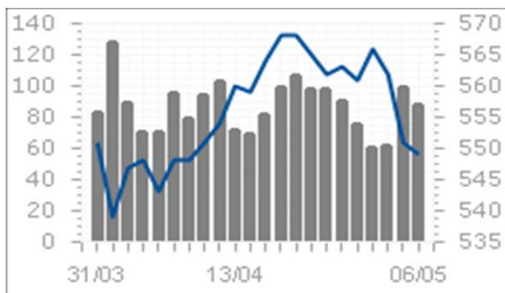
GTGD 1,448.42 Tỷ

GTR NDTNN 211.94 Tỷ

CP Tăng giá 62 CP

CP Giảm giá 167 CP

CP Đứng giá 75 CP



## Tâm điểm

▶ Thị trường giảm trở lại sau nhịp hồi kỹ thuật

▶ Lực cầu từ khối ngoại khá mạnh, giá trị mua ròng đạt hơn 200 tỷ

▶ Phân tích kỹ thuật

▶ Nhận định thị trường

▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX 06/5/2015

HNXINDEX 79.38 -0.85 -1.06%

KLGD 50,208,361 CP

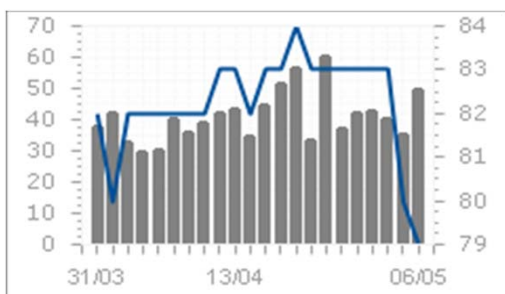
GTGD 577.62 Tỷ

GTR NDTNN - 7.00 Tỷ

CP Tăng giá 69 CP

CP Giảm giá 131 CP

CP Đứng giá 179 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 579.39 -6.06 -1.04%

HNX30 149.34 -2.04 -1.35%

## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,029,145	12.3	2.5	19.6%	9.8%
HNX	136,700	10.3	1.7	11.3%	4.4%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,165,845</b>	<b>12.3</b>	<b>2.5</b>	<b>19.4%</b>	<b>9.4%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,405	8.7	0.9	9.6%	5.9%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	29,993	7.3	1.3	17.5%	9.4%
Thép và sản phẩm thép	32,092	8.6	1.5	19.8%	10.0%
Khai khoáng	12,026	88.0	6.5	-5.7%	-4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	26,696	9.8	1.5	16.4%	8.5%
Xây dựng	35,175	13.2	1.1	8.3%	3.1%
Máy công nghiệp	8,120	6.7	1.1	18.1%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	11,228	8.4	1.4	18.7%	13.6%
Lốp xe	8,208	11.2	2.5	23.1%	10.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	22,422	14.5	2.5	23.2%	8.4%
Thực phẩm	190,818	20.8	4.5	22.4%	15.8%
Dược phẩm	14,924	11.6	2.3	20.4%	13.7%
Phần mềm	17,504	10.6	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	30,955	7.3	1.4	21.6%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,016	8.5	3.2	39.6%	26.2%
Bảo hiểm nhân thọ	23,748	18.7	1.9	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	23,005	11.7	1.1	10.6%	6.8%
Ngân hàng	290,679	13.4	1.6	11.0%	0.9%
Bất động sản	155,022	15.3	2.3	14.9%	4.1%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	30,077	6.5	1.4	22.3%	9.5%

## Thống kê thị trường

▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường

▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

**Nhận định VietinbankSc**

**Nhận định:**

Giá xăng tăng mạnh chỉ giúp các cổ phiếu ngành khai khoáng giữ được đà tăng trong khi hầu hết các cổ phiếu khác đều sụt giảm, đặc biệt là các cổ phiếu đầu cơ giảm sản hàng loạt trong phiên chiều. Tâm lý thận trọng khiến dòng tiền vào thị trường yếu. Thị trường tiếp tục đi ngang và thiếu thông tin hỗ trợ. Lực cầu từ khối ngoại vẫn khá mạnh trong khi cầu trong nước yếu giúp thị trường không giảm sâu. Nhà đầu tư nên thận trọng hơn trong việc giải ngân ở giai đoạn này.

▶ **Tin doanh nghiệp**

**Tin doanh nghiệp**

**Eximbank lãi sau thuế 422 tỷ đồng trong quý 1/2015**

Theo báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank – EIB – ngân hàng mẹ), đến hết quý 1/2015 ngân hàng đạt tổng tài sản 145 nghìn tỷ đồng, giảm 16 nghìn tỷ tương đương 10% so với cuối năm 2014. Cho vay khách hàng (tín dụng) giảm 5,6% với dư nợ 82.264 tỷ đồng. Tiền gửi khách hàng giảm nhẹ 2% ở mức xấp xỉ 100 nghìn tỷ đồng. Cuối quý 1, Eximbank có hơn 2.000 tỷ đồng nợ xấu, giảm hơn 100 tỷ so với cuối năm 2014 và chiếm 2,47% trên tổng dư nợ.

**POT lãi ròng 4,09 tỷ đồng quý 1, tăng trưởng 394% so với cùng kỳ 2014**

CTCP Thiết bị Bưu Điện- Postef (Mã CK: POT) công bố báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2015. Doanh thu thuần quý 1/2015 của công ty đạt 216,82 tỷ đồng, tăng 171% so với quý 1/2014. Các chi phí trong kỳ đều tăng so với năm cùng kỳ 2014. Trong đó chi phí tài chính tăng 105%, chi phí bán hàng tăng 171%, chi phí qu ản lý tăng 36%.

**PIT: Lãi hợp nhất quý 1 giảm hơn 40%**

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2015, CTCP Xuất Nhập Khẩu Petrolimex (HOSE: PIT) đã thực hiện được 975 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 15%; lãi sau thuế 2.9 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ, với việc doanh thu và giá vốn cùng giảm 15% đã làm cho lãi gộp cũng giảm mức tương đương và đạt 39.5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, doanh thu tài chính tăng trưởng 29% khi đạt 2.4 tỷ đồng; chi phí tài chính giảm 19% từ mức 7.3 tỷ xuống 6 tỷ đồng. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý lần lượt giảm 41% và 14%. Từ các yếu tố trên, lãi ròng của cổ đông công ty mẹ còn lại 3 tỷ đồng, giảm 42% so với quý 1/2014. So với kế hoạch năm, PIT đã thực hiện được 17% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

**Vinasun lãi gần 73 tỷ trong quý 1/2015 - hoàn thành hơn 27% kế hoạch**

CTCP Ánh Dương Việt Nam (mã: VNS) đã công bố BCTC quý 1/2015. Doanh thu quý 1/2015 của công ty tăng 13%, đạt 1.016,5 tỷ đồng. Tỷ lệ giá vốn/doanh thu tăng từ 83,2% lên gần 85% nên lợi nhuận gộp chỉ tăng nhẹ 2% lên 154 tỷ đồng. Trong kỳ này, các chi phí của doanh nghiệp đều tăng trên 10%. Cụ thể, chi phí tài chính tăng 14% lên hơn 17 tỷ đồng, chi phí bán hàng tăng 26% lên gần 45 tỷ và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13% lên 31,4 tỷ đồng.

**Diễn biến vĩ mô trong nước**

**HSBC - Tiền đồng tăng giá đang ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế**

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam số tháng 5-2015 nhan đề "Tầm quan trọng của GDP danh nghĩa" từ khối nghiên cứu kinh tế của HSBC đưa ra hôm nay, 5-5, tiền đồng tăng giá đã khiến các đơn hàng từ châu Âu, Nhật Bản và thậm chí ASEAN chậm lại. Cụ thể, lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, với chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng Ngành Sản xuất (PMI) của Việt Nam tăng kỷ lục trong tháng 4-2015, đạt mức 53,5 điểm, nhưng chủ yếu nhờ vào khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong khi đó, sản xuất của các công ty trong nước tiếp tục chậm lại do đơn hàng yếu. Hiện xuất khẩu của các công ty trong nước giảm 1,6% tính từ đầu năm tới nay, trong khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tận dụng tốt chi phí lao động rẻ của Việt Nam đưa xuất khẩu của họ tăng 12,3% từ đầu năm đến nay, theo báo cáo.

**Diễn biến vĩ mô thế giới**

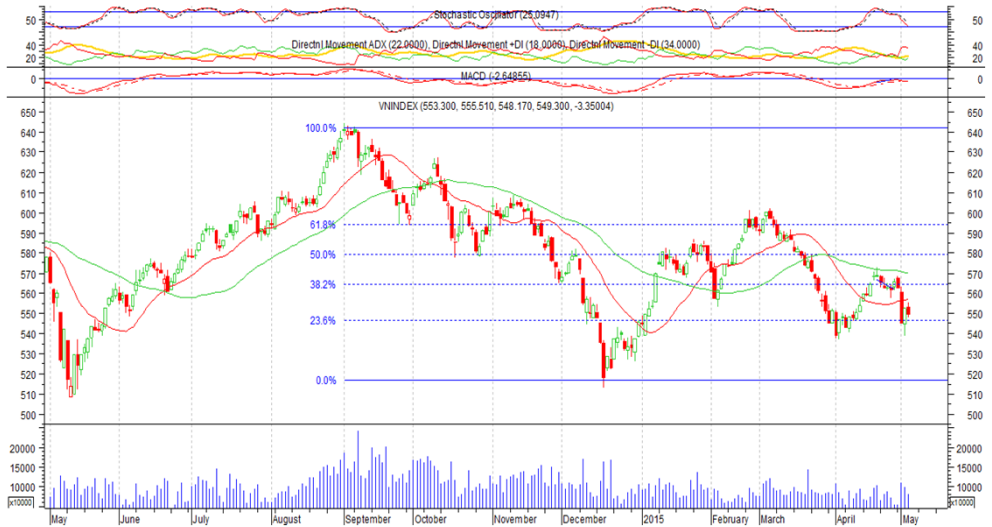
**Phố Wall trượt dài sau số liệu thương mại Mỹ**

Thâm hụt thương mại bất ngờ cao hơn dự báo đã gia tăng lo ngại rằng kinh tế Mỹ đã tăng trưởng âm trong quý 1. Theo đó, mức thâm hụt thương mại 51.4 tỷ USD trong tháng 3 là cao nhất trong gần 6.5 năm và vượt xa mức thâm hụt 45.2 tỷ USD mà Chính phủ Mỹ đã định trong số liệu tổng sản phẩm quốc nội (GDP) sơ bộ công bố tuần trước, dấu hiệu cho thấy kinh tế Mỹ đã suy giảm. Với việc mùa công bố báo cáo tài chính sắp kết thúc, nhà đầu tư Mỹ đang chờ đợi bản báo cáo việc làm quan trọng của tháng 3 dự kiến công bố vào thứ Sáu tới để tìm kiếm manh mối về thời điểm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu nâng lãi suất.

**HOSE** 06/05/2015 VNINDEX 549.29 -3.36 -0.61% 89,293,918 CP 1,448.42 bil VND

### Thị trường giảm trở lại sau nhịp hồi kỹ thuật

- VN-INDEX đạt 549.29 điểm, giảm 3.36 điểm tương ứng tăng 0.61%. Nền xanh thân vừa phải hình thành trong phiên hôm nay
- Chỉ số Stochastic Oscillator tiếp tục giảm mạnh vào sâu vùng quá bán cho thấy thị trường đang chịu áp lực bán.
- Đường MACD giảm mạnh, cách xa đường zezo
- ADX ở mức 22 cho thấy xu hướng thị trường khá yếu.
- Ngưỡng hỗ trợ mạnh 535-540, kháng cự 560-565



### HOSE Top 5 theo KLGD

HHS	0.7 (3.5%)	9,227,180
FLC	-0.6 (-5.9%)	7,547,960
DLG	-0.4 (-4.9%)	3,776,590
CII	0.1 (0.5%)	3,589,220
HAI	-0.6 (-6.2%)	3,512,140

### HOSE Top 5 theo % tăng

SGT	0.3 (6.5%)	2,000
HU3	0.5 (6.0%)	10
HTV	1 (5.6%)	2,010
CYC	0.2 (5.6%)	10
SSC	3 (5.6%)	40

### HOSE Top 5 theo % giảm

CLL	-3.2 (-10.1%)	3,480
AVF	-0.1 (-9.1%)	699,200
PHR	-1.9 (-8.5%)	5,230
HCM	-2.2 (-7.3%)	301,900
SII	-1.7 (-6.9%)	90

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HHS	102.0 tỷ	5,000,000
CTG	24.9 tỷ	1,399,490
PVD	20.4 tỷ	360,260
VCB	12.1 tỷ	326,210
GAS	9.5 tỷ	147,350

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-16.9 tỷ	- 382,980
DXG	-5.6 tỷ	- 390,970
KDC	-0.8 tỷ	- 20,220
DHG	-0.8 tỷ	- 10,330
ITA	-0.8 tỷ	- 130,980

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	9,207,090	211.94

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Nhóm cổ phiếu VN30 là tâm điểm khiến các chỉ số sụt giảm, trong khi GAS, MSN là những trụ cột nâng đỡ thị trường giúp thị trường không giảm sâu hơn
- ▶ Áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên chiều lên các cổ phiếu đầu cơ, khiến hàng loạt các cổ phiếu đầu cơ giảm sàn hàng loạt...
- ▶ Dòng tiền tập trung mạnh vào HHS với hơn 9.2 triệu, FLC 7.5 triệu, DLG 3.7 triệu... ở chiều ngược lại OGC vẫn dư bán chất sàn hơn 14 triệu đơn vị...
- ▶ Tâm lý thị trường vẫn đang khá bi quan khi giá xăng trong nước đã tăng mạnh 2000đ...hiệu ứng tháng 5 khiến nhà đầu tư giao dịch thận trọng hơn
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng khá nhiều hơn 211 tỷ đồng giá trị. Mua nhiều HHS hơn 102 tỷ đồng, tiếp đến CTG, PVD, VCB... Bán ròng HPG gần 17 tỷ, HXG 5.6 tỷ

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	64.0	121,241.48	8.5	3.3	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	106.0	106,012.57	17.5	5.4	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	37.1	98,872.25	21.6	2.3	10.7%	0.9%
VIC	1,454.6	48.1	69,964.10	21.3	3.5	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	17.6	65,531.92	11.5	1.2	10.5%	0.9%
MSN	735.8	80.5	59,232.56	54.5	3.9	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	17.8	50,039.41	10.2	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	34.0	23,136.03	18.7	1.9	10.4%	2.5%
HPG	488.6	43.5	21,255.19	7.3	1.8	25.2%	13.7%
STB	1,142.5	17.1	19,536.95	9.1	1.2	12.6%	1.3%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	303.0	56.5	17,121.58	6.9	1.5	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.6	65,531.92	11.5	1.2	19.6	MUA
HAG	789.9	18.8	14,850.11	10.3	1.1	24.0	MUA
FPT	343.9	49.6	17,057.15	10.5	2.2	NA	TH.DOI
BID	2,811.2	17.8	50,039.41	10.2	1.5	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	64.0	121,241.48	8.5	3.3	NA	TH.DOI

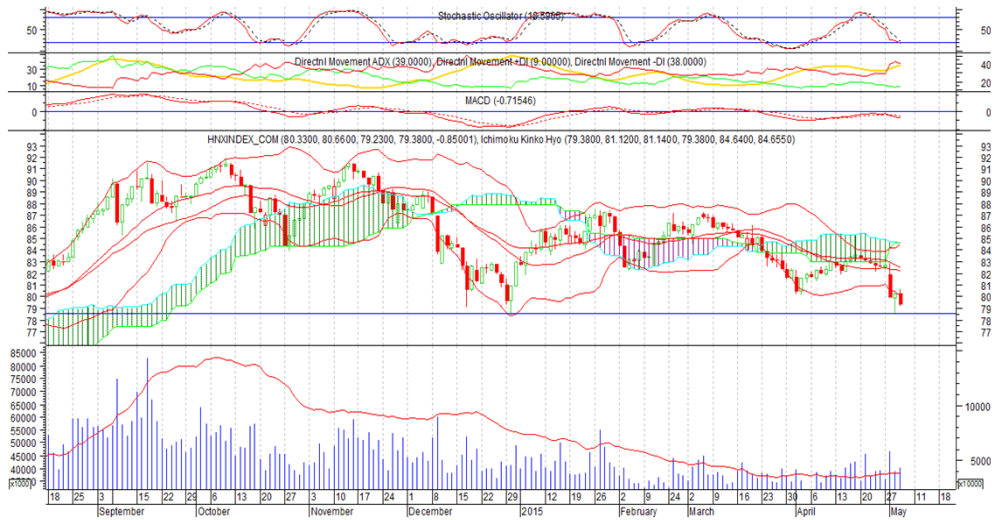
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	HHS	37,339,008	0.15%	5,006,000	102.08	6,000	0.12	-	-	-	-
2	CTG	17,145,420	0.30%	1,523,940	27.07	124,450	2.20	50,000	0.89	50,000	0.89
3	PVD	33,167,048	0.38%	470,140	26.65	109,880	6.21	-	-	-	-
4	VCB	241,090,831	0.21%	329,810	12.26	3,600	0.13	-	-	-	-
5	GAS	887,015,590	0.02%	147,850	9.52	500	0.03	-	-	-	-
6	MSN	97,953,794	0.35%	116,510	9.36	-	-	-	-	-	-
7	KBC	92,040,454	0.30%	522,800	8.07	114,870	1.77	85,000	1.31	85,000	1.31
8	CII	8,026,035	0.39%	300,000	6.16	8,140	0.17	-	-	-	-
9	SSI	46,714,801	35.88%	269,000	5.43	17,020	0.34	-	-	-	-
10	HT1	129,347,917	8.32%	340,770	7.08	96,840	2.00	-	-	-	-
11	CSM	20,193,392	18.99%	120,000	4.61	-	-	-	-	-	-
12	VHC	20,671,408	26.63%	103,000	3.69	-	-	-	-	-	-
13	VIC	190,125,343	15.93%	82,240	3.96	24,500	1.18	2,679,760	129.13	#####	129.13
14	BID	801,152,656	1.50%	150,060	2.69	-	-	-	-	-	-
15	DQC	8,475,442	19.59%	43,340	2.47	-	-	-	-	-	-
16	PGD	25,440,151	6.60%	70,000	2.02	-	-	-	-	-	-
17	IMP	967,182	45.66%	33,940	1.49	-	-	-	-	-	-
18	FLC	141,893,082	11.15%	139,990	1.35	-	-	-	-	-	-
19	PNJ	82,807	48.89%	25,890	1.31	-	-	37,460	1.90	37,460	1.90
20	DIG	37,585,925	27.97%	113,000	1.31	-	-	-	-	-	-
21	HAG	132,635,384	25.79%	172,990	3.30	110,890	2.10	-	-	-	-
22	HSG	6,088,053	42.96%	30,300	1.11	-	-	-	-	-	-
23	PVT	88,332,640	14.48%	93,150	1.12	1,700	0.02	-	-	-	-
24	DPM	92,233,605	24.73%	36,380	1.09	6,000	0.18	74,000	2.22	74,000	2.22
25	VCF	5,298,944	29.06%	3,010	0.66	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	HPG	39,598,707	40.90%	900	0.04	383,880	16.91	-	-	-	-
2	DXG	29,323,745	21.40%	40	0.00	391,010	5.64	-	-	-	-
3	KDC	50,472,182	29.33%	1,780	0.08	22,000	0.91	48,000	2.00	48,000	2.00
4	DHG	6	49.00%	-	-	10,330	0.83	20,000	1.51	20,000	1.51
5	ITA	292,159,982	14.15%	44,050	0.29	175,030	1.11	215,000	1.36	215,000	1.36
6	BVH	167,955,896	24.32%	10,080	0.35	20,000	0.68	60,000	2.05	60,000	2.05
7	DIC	10,850,510	5.74%	-	-	44,820	0.33	-	-	-	-
8	STB	302,184,165	5.68%	32,970	0.57	52,000	0.89	166,000	2.85	166,000	2.85
9	IJC	99,255,435	12.80%	6,910	0.08	23,000	0.25	47,000	0.51	47,000	0.51
10	NKG	18,698,730	2.14%	-	-	10,000	0.13	-	-	-	-
11	VNE	22,692,218	13.39%	-	-	7,000	0.10	-	-	-	-
12	E1VFN30	15,454,980	23.49%	-	-	6,500	0.06	-	-	-	-
13	MHC	12,659,634	2.30%	-	-	2,680	0.03	-	-	-	-
14	CLW	5,686,620	5.26%	-	-	1,000	0.02	-	-	-	-
15	NTL	26,285,620	7.67%	-	-	1,450	0.02	-	-	-	-
16	SMC	11,324,758	10.63%	-	-	1,870	0.01	-	-	-	-
17	SAM	52,253,659	11.31%	-	-	240	0.00	-	-	-	-
18	VTB	5,312,271	4.66%	450	0.01	650	0.01	-	-	-	-
19	FPT	8	49.00%	-	-	30	0.00	-	-	-	-
20	BMI	5,283,848	42.00%	-	-	80	0.00	-	-	-	-
21	SCD	3,082,160	12.74%	-	-	10	0.00	-	-	-	-
22	AAM	6,075,701	0.92%	-	-	-	-	-	-	-	-
23	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
24	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
25	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

**HNX** 06/05/2015 HNX-Index 79.38 -0.85 -1.06% 50,208,361 CP 577.62 bil. VND

### Thị trường giảm trở lại sau nhịp hồi kỹ thuật

-HNX-INDEX đạt 79.38 điểm, giảm 0.85 điểm tương ứng giảm 1.06%. Cây nến đồ thân vừa phải hình thành trong phiên hôm nay.  
 - Đường Stochastic Oscillator 14 tiếp tục giảm sâu vào vùng quá bán  
 - MACD giảm trở lại dưới đường zezo  
 - ADX vẫn ở mức 39, khoảng cách -DI và +DI mở rộng cho thấy xu hướng giảm vẫn khá mạnh



HNX Top 5	theo KLGD	
KLF	-0.8 (-9.8%)	12,124,450
FIT	-0.8 (-6.0%)	2,915,450
PVS	0.3 (1.2%)	2,356,670
SHB	-0.1 (-1.2%)	2,316,930
SHN	0.4 (8.9%)	2,049,450

HNX Top 5	theo % tăng	
DPS	3.4 (29.3%)	30,400
KVC	1.6 (9.9%)	1,204,200
QNC	0.7 (9.9%)	3,600
CX8	0.6 (9.7%)	300
MCF	1.7 (9.6%)	100

HNX Top 5	theo % giảm	
S99	-1 (-10.0%)	205,610
VIX	-1 (-10.0%)	976,620
HTC	-4.2 (-9.8%)	2,000
KSQ	-0.5 (-9.8%)	53,100
DBT	-2 (-9.8%)	6,700

HNX Top 5	Mua ròng NDTNN	
DBC	0,5 tỷ	18,500
SD5	0,5 tỷ	30,000
SD6	0,3 tỷ	20,100
TIG	0,3 tỷ	30,500
HAD	0,3 tỷ	5,700

HNX Top 5	Bán ròng NDTNN	
PVS	-5,0 tỷ	196,400
IVS	-2,6 tỷ	200,000
SHB	-1,8 tỷ	229,100
VNT	-0,5 tỷ	10,200
PGS	-0,2 tỷ	9,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-433,653	- 7.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Nhóm cổ phiếu HNX30 là tâm điểm khiến các chỉ số sụt giảm, trong đó chỉ có PVS hỗ trợ thị trường khi vẫn duy trì đà tăng 300, ACB tham chiếu...
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. KLF vẫn tiếp tục dẫn đầu và bỏ xa các mã còn lại khi giao dịch hơn 12 triệu đơn vị
- ▶ Ngành Nông lâm-Ngư nghiệp và Khai khoáng là 2 ngành giữ được sắc xanh, trong khi đó Chứng khoán, Bất động sản, Bảo hiểm...có mức giảm khá mạnh.
- ▶ Khối ngoại bán ròng nhiều hơn 7 tỷ đồng giá trị. Bán ròng nhiều PVS gần 5 tỷ, IVS 2.6 tỷ, SHB 1.8 tỷ...Mua ròng DBC, SD5 gần 0.5 tỷ, SD6, TIG, HAD gần 0.3 tỷ...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.6	14,878.15	15.7	1.3	7.6%	0.6%
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.2	1.2	20.6%	7.2%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	71.3	8.7	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	8.0	7,088.67	9.1	0.7	7.6%	0.5%
VCG	441.7	11.8	5,212.19	17.6	0.9	5.3%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	18.0	4,052.85	14.7	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	22.1	2,896.78	8.7	1.1	13.2%	6.3%
NTP	56.3	49.0	2,760.63	6.3	1.8	24.2%	14.8%
LAS	77.8	31.8	2,475.06	6.9	1.6	25.1%	14.5%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	36.4	786.24	4.6	1.8	41.0	MUA
CMI	16.0	12.0	192.00	5.7	1.1	NA	TH.DOI
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.2	1.2	NA	TH.DOI
CEO	68.6	11.2	768.59	5.2	0.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	6.6	1,238.73	40.4	0.5	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.0	7,088.67	9.1	0.7	NA	TH.DOI



- ▶ **Nguyễn Hữu Quang**      **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng**      **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
dangdth@vietinbanksc.com.vn  
- Tư vấn đầu tư
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương**      thuphuong@vietinbanksc.com.vn  
- Tổng hợp thông tin vĩ mô  
- Phân tích kỹ thuật  
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng**      hangntt@vietinbanksc.com.vn  
- Ngân hàng  
- Dược phẩm  
- Phân bón  
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt**      nguyetva@vietinbanksc.com.vn  
- Cao su  
- Thủy sản  
- Dệt may  
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.